TAND HUYỆN TRIỆU SƠN **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Số: 85 /2018 /QĐST- HNGĐ

Triệu Sơn, ngày 8 tháng 6 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 117/2018/TLST/HNGĐ ngày 7 tháng 5 năm 2018, giữa:

Chị Bùi Thị Ph, sinh năm 1989

HKTT: Thôn 1, xã Xuân L, huyện Tr, tỉnh Thanh Hóa

Trú tại: Xóm Khi 1, xã Bình H, huyện Lạc S, tỉnh Hòa Bình

Anh Nguyễn Sỹ H, sinh năm 1991

HKTT: Thôn 1, xã Xuân L, huyện Tr, tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng Dân;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 luật Hôn nhân gia đình.

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự ; điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, điểm 1.1, tiểu mục 1, mục II phần A danh mục mức án phí, lệ phí Toà án ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 5 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 5 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1.**Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:**

Chị Bùi Thị Ph, sinh năm 1989

HKTT: Thôn 1, xã Xuân L, huyện Tr, tỉnh Thanh Hóa

Trú tại: Xóm Khi 1, xã Bình H, huyện Lạc S, tỉnh Hòa Bình

Anh Nguyễn Sỹ H, sinh năm 1991

HKTT: Thôn 1, xã Xuân L, huyện Tr, tỉnh Thanh Hóa;

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Bùi thị Ph và anh Nguyễn Sỹ H.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 (một) con chung với nhau, tên cháu là Nguyễn Thị Hồng H, sinh ngày 19/2/2011. Hiện nay cháu đang ở cùng chị Ph. Ly hôn vợ chồng anh, chị thỏa thuận tiếp tục giao cho chị Phúc trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu H, anh H có nghĩa vụ đóng góp nuôi con chung cùng chị mỗi tháng là 500.000đ kể từ tháng 6 năm 2018 cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi.

Anh H được quyền đi lại chăm sóc con chung, chị Ph và các thành viên trong gia đình không được ngăn cấm cản trở.

- Về tài sản và phần nợ: Vợ chồng anh, chị không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về án phí: Vợ chồng anh, chị thỏa thuận chị Ph nộp toàn bộ tiền án phí. Số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn) chị Phúc đã nộp theo biên lai số AA/2017/ 0001189 ngày 4 tháng 5 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn được trừ 150.000 tiền án phí ly hôn sơ thẩm (Một trăm năm mươi nghìn đồng) và 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận
- Các đương sự
- VKS Triệu Sơn
- Chi cục thi hành án Triệu Sơn
- phòng Giám đốc án
- UBND xã Xuân Lộc
- Lưu hồ sơ

THẨM PHÁN

Lê Thị Thủy